

Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Hà Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số: 41/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987

Anh Vương Đức H, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: đường P, tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/4/2023, chị Nguyễn Thị D và anh Vương Đức H thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Vương Đức H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Vương Quý T, sinh ngày 24/7/2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Vương Tuệ A, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Vương Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu A đến khi đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định;

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có;

[4] Về lệ phí ly hôn: Các đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, biên lai thu số: 0000928 ngày 10/4/2023.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D và anh Vương Đức H thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Giao cháu Vương Quý T, sinh ngày 24/7/2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Vương Tuệ A, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Vương Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu A đến khi đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

* *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, theo biên lai thu số: 0000928 ngày 10/4/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHG;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- TAND tỉnh HG;
- UBND thị trấn Vinh Quang, h. Hoàng Su Phì
Tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Sùng Thị Mai